

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HS-PT

Ngày: 21 – 8 – 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân

Các Thẩm phán: Ông Bùi Thanh Quốc

Bà Nguyễn Thị Trang Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 80/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Trần Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2023/HS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V, thành phố Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 01/01/1980 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P (chết) và bà Trần Thị A, sinh năm 1949 (sống); có vợ Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1989 và có 02 con lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Hồ Thị Thu T – Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

Trong vụ án còn có bị cáo Mai Thành P, Mai Văn K không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị; những người bị hại không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 11/2022 do không có tiền tiêu xài và sử dụng trái phép chất ma túy nên Mai Thành P đã rủ Mai Văn K và Trần Văn T đi trộm cắp tài sản là 01 cây mai của ông Võ Văn T ở ấp D, xã E, huyện V, thành phố Cần Thơ thì K và T đồng ý. Khoảng 21 giờ T đã dùng vỏ lãi chở K, P đến địa điểm trộm mai và chờ ở dưới vỏ lãi. K và P lên bờ búng trộm 01 cây mai đem xuống vỏ lãi và cả 03 cùng đem mai về nhà T. Sau đó, T trả cho K, P mỗi người 500.000 đồng đã tiêu xài cá nhân hết, còn cây mai T lấy về phía sau nhà để trồng.

Quá trình điều tra xác định từ tháng 01/2022 đến tháng 01/2023 các bị cáo P và K đã thực hiện thêm 09 vụ trộm cắp tài sản cụ thể:

Vụ 1: Khoảng tháng 01/2022 vào buổi tối P, K và 02 người nữa là bạn của K (một người tên H, một người không rõ tên gì, ở đâu) dùng 02 xe máy chạy đến đoạn đường gần nhà máy lúa L để trộm mai. Đến nơi K và bạn của K xuống xe để nhờ trộm được 01 cây mai (chưa xác định được bị hại). P cùng K chở cây mai vừa trộm được đến nhà giao cho T. T trả cho P, K số tiền là 1.000.000 đồng, P và K tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

Vụ 2: Khoảng 22 giờ cách vụ trộm thứ 1 là 4 ngày P rủ K tiếp tục đi trộm mai về bán cho T. P dùng xe chở K đi đến đoạn đường vừa qua cầu Vàm Cống phía bên tay trái thì phát hiện có một cây mai, P dừng xe lại cho K xuống xe nhờ cây mai để lên xe (chưa xác định được bị hại). Sau đó cả hai chở cây mai trộm được đem về bán cho T với giá 1.000.000 đồng. Tiền bán cây mai P, K tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

Vụ 3: Cách vụ trộm thứ 2 khoảng 5 ngày trong tháng 01/2022 K, P tiếp tục đi trộm mai về bán. Hai bị cáo chạy xe đến đầu lộ cao tốc thuộc địa bàn xã E, cách đường dẫn vào cao tốc gần 2km, hai bị cáo thấy có một vườn mai. K tháo hàng rào vào vườn mai để tìm mai nhờ trộm. P đứng phía ngoài canh đường, khoảng 15 phút sau K trộm được một cây mai đem ra, sau đó P dùng xe chở K và cây mai đến bán cho T giá 700.000 đồng. Số tiền bán cây mai K, P tiêu xài cá nhân hết.

Vụ 4: Khoảng tháng 10/2022 K từ nhà đi bộ đến đoạn đường tránh lên cầu Vàm Cống thuộc xã E. K phát hiện có tiệm sửa xe tải của anh Nguyễn Phước Th đang đóng cửa. K lén lút vào bên trong lấy trộm 01 cái bã lan và 02 cây đội để chỗ vị trí dựng đồ nghề sửa xe cất giấu tại bụi cỏ cạnh lề đường cao tốc. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày K đến nhà nói với P việc trộm để nhờ P chở đi lấy đem bán. P đồng ý và đã chở K đi lấy bán cho một người phụ nữ đi mua phế liệu dọc đường (không rõ tên, địa chỉ) với giá 170.000 đồng. Sau đó cả hai tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Vụ 5: Cách vụ thứ 4 khoảng 4 ngày K đi bộ đến tiệm sửa xe của anh Nguyễn Phước Th lấy trộm được 01 xe gắn máy không có biển số của anh Hồ

Văn Đ, ngụ ấp H, xã K, huyện L, tỉnh An Giang gửi để sửa. Xe không chạy được nên K dẫn bộ giấu tại mép đường. K đến gặp P kêu đẩy xe tiếp đến tiệm sửa xe của anh Trần Văn H, Khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ để sửa. Sau khi sửa xong giá tiền sửa xe là khoảng 500.000 đồng, K không có tiền trả nên bán xe lại cho H với giá 400.000 đồng, K đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ 6: Khoảng 8 giờ ngày 28/12/2022 P lén lút vào nhà bà Mai Thị L, ấp M, xã N tìm tài sản để trộm cắp. P lấy cái bếp nướng dùng xe máy chở lên kênh 17 bán cho một cơ sở thu mua phế liệu với giá 200.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì P tiếp tục quay trở lại nhà bà L trộm thêm 01 con vịt ta màu trắng, nặng khoảng 3.5kg bán cho người qua đường với giá 100.000 đồng. Số tiền bán tài sản trộm cắp được P tiêu xài cá nhân hết.

Vụ 7: Vào thời gian trong tết, khoảng tháng 01/2023 K đi bộ từ nhà đến cầu C thuộc ấp M, xã N bên mép bờ ruộng thấy máy cắt lúa (không xác định được bị hại) đang đậu không ai trông coi. K lấy trộm một bình Ác quy 100 Ampe màu trắng, đem cất giấu gần đó khoảng 100m. Đến khoảng 6 giờ ngày hôm sau K kêu P cùng nhau đi đem bình Ác quy vừa trộm được bán cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) đi mua phế liệu dạo với giá 350.000 đồng, K dùng để tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng cùng với P.

Vụ 8: Vào thời gian trong tết cách vụ trộm thứ 7 khoảng 02 ngày đối tượng tên N rủ K đi trộm gà thuộc khu vực ấp M, xã N. K đồng ý cùng N đi trộm được 01 con gà mái màu xám khoảng 2kg (không xác định được bị hại) N bán với giá 120.000 đồng, K và N dùng số tiền trên mua ma túy sử dụng.

Vụ 9: Vào ngày 18/01/2023 (27 tết âm lịch) P một mình đi trộm cắp tài sản tại chùa S, tài sản trộm được là 27 cái ghế mũ và một cái bàn inox bán cho chị Nguyễn Thị Lệ H và Nguyễn Thị T với số tiền là 350.000 đồng. Số tiền trên P đã dùng mua ma túy sử dụng hết.

Về các vật chứng trong vụ án nêu trên Cơ quan điều tra đã xử lý theo quy định.

Căn cứ các kết luận giám định tài sản của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện V kết luận cụ thể như sau: Kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐGTS, ngày 01/02/2023: 01 con vịt ta màu trắng trị giá: 157.500 đồng; 01 cái bếp nướng màu trắng trị giá 918.000 đồng. Kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐGTS, ngày 04/02/2023: 01 cái bàn tròn bằng inox trị giá. 500.000 đồng; 27 cái ghế nhựa loại cao, không chỗ dựa, hiệu Tân Lập Thành trị giá 810.000 đồng. Kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐGTS, ngày 07/02/2023: 01 xe máy Dream không có biển số trị giá 500.000 đồng. Kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐGTS, ngày 06/02/2023: 01 cây mai vàng cao 2,5m, hoành gốc 33cm, tán ngang 1,75m trị giá: 2.600.000 đồng. Kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐGTS, ngày 16/02/2023: 01 cây mai vàng cao 2m, hoành thân thân dưới gốc 25cm, tán ngang 1,9m trị giá: 1.200.000 đồng. Kết luận định giá tài sản số: 14/KL-

HĐĐGTS, ngày 20/02/2023: 01 cây mai vàng cao 1,45m, hoành thân thân dưới gốc 30cm, tán ngang 1,3m trị giá: 3.000.000 đồng. Kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐGTS, ngày 22/02/2023: 01 cây mai vàng cao 1,9m, hoành thân thân dưới gốc 28cm trị giá: 800.000 đồng.

Đối với các tài sản gồm 01 con gà mái, 01 bình ắc quy, 01 cái bã lan và 02 cây đội do không thu hồi được nên không định giá tài sản được.

Tại Bản án số 14/2023/HS-ST ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện V, thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với 02 bị cáo Mai Thành P, Mai Văn K; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/6/2023, bị cáo Trần Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo vẫn giữ yêu cầu kháng cáo và cho rằng sau khi chở cây mai về đến nhà bị cáo mới biết cây mai là K và P đi trộm, bị cáo mua lại cây mai là do bị cáo mê trồng cây kiểng.

Luật sư phát biểu quan điểm: Thống nhất với tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Bị cáo thành khẩn khai báo, có hoàn cảnh khó khăn, hiện đang nuôi mẹ già, bị cáo có trình độ học vấn thấp, thiếu hiểu biết về pháp luật, thiệt hại gây ra không lớn. Đề nghị xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s, h khoản 1 Điều 51, áp dụng Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 là có căn cứ, nên việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội có thời hạn để cải tạo, giáo dục là cần thiết. Mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai có 03 người con, nhưng phần lý lịch theo án sơ thẩm chỉ ghi nhận có 02 người con nên đề nghị Hội đồng xét xử điều chỉnh cho phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/6/2023, bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, xét thấy:

[1.1] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra thể hiện: Bị cáo đã cùng P và K có bàn bạc, chuẩn bị từ trước. Bị cáo dùng võ lãi của gia đình chở P và K đến nhà ông Võ Văn T để lén lút lấy 01 cây mai vàng cao 2,5m, hoành gốc 33cm, tán ngang 1,75m; sau khi lấy được tài sản bị cáo trả tiền cho P và K để lấy cây mai về trồng trong vườn nhà bị cáo. Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được định giá có giá 2.600.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, xét thấy:

- Bị cáo đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, chỉ vì muốn có tài sản mà không phải bỏ sức lao động, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Cần có hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

- Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên mức hình phạt có sự phân hóa trách nhiệm hình sự. Xét thấy, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại xác định không có thiệt hại nào khác và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên thống nhất đề nghị của Luật sư cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo có phần nghiêm khắc nên chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

- Thời gian gần đây, các tội phạm về xâm phạm quyền sở hữu tài sản có chiều hướng gia tăng, gây hoang mang lo lắng trong cộng đồng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị ở địa phương nên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội có thời hạn mới đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trong thời gian tới nên không thống nhất với Luật sư về việc yêu cầu áp dụng Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Lý lịch bị can thể hiện bị cáo có 02 con, tại phiên tòa bị cáo khai có 03 con nhưng không cung cấp thêm tài liệu nào thể hiện bị cáo có 03 con nên không thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát điều chỉnh phần lý lịch của bị cáo.

[3] Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Văn T. Sửa bản án sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện V, thành phố Cần Thơ.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm i, s, h khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn T không phải nộp.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Cơ quan tố tụng huyện V;
- Sở Tư pháp TP Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bích Vân